Bài 19 (2 tiết)

**DÂN SỐ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN DÂN SỐ THẾ GIỚI**

**CHUẨN BỊ BÀI MỚI**

\* Nhiệm vụ 1: Học sinh tìm hiểu các nội dung sau đây:

+ Cập nhật số liệu về quy mô dân số thế giới, liệt kê 10 quốc gia có quy mô dân số cao nhất, thấp nhất thế giới.

+ Trả lời câu hỏi:

• Dựa vào hình 19.1 và thông tin trong bài, em hãy nhận xét sự thay đổi dân số thế giới theo không gian và thời gian.

• Dựa vào hình 19.2 và thông tin trong bài, em hãy nhận xét tình hình phát triển dân số thế giới giai đoạn 1804 – 2020, xu hướng phát triển dân số thế giới giai đoạn 2020-2037.

\* Nhiệm vụ 2: Chia lớp thành 8 nhóm:

* Nhóm 1,2: Gia tăng dân số tự nhiên
* Nhóm 3,4: Gia tăng dân số cơ học
* Nhóm 5,6: Gia tăng dân số thực tế
* Nhóm 7,8: Các nhân tố ảnh hưởng gia tăng dân số

Học sinh thảo luận theo kỹ thuật “Mảnh ghép” và điền vào PHT

|  |
| --- |
| **NHÓM ……… (1-6)**  **Nội dung: ……………………………………………………………………………**  ***- Khái niệm:***  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  ***- Ví dụ***  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHÓM ………**  **Nội dung: ……………………………………………………………………………**   |  |  | | --- | --- | | ***Nhân tố*** | ***Tác động*** | | *Tự nhiên và sinh học* |  | | *Kinh tế - xã hội* |  | | *Nhân tố khác* |  | |

1. Liệt kê các hậu quả của sự gia tăng dân số.

2. Vì sao gia tăng tự nhiên là động lực phát triển dân số?

**LUYỆN TẬP**

\* Câu hỏi 1: Giải bài tập:

Dựa vào BSL dưới đây, em hãy tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Ăng-gô-la, I-ta-li-a, Xin-ga-po, năm 2020 và rút ra nhận xét

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Ăng-gô-la** | **I-ta-li-a** | **Xin-ga-po** |
| Tỉ suất sinh thô (%0) | 44 | 7 | 9 |
| Tỉ suất tử thô (%0) | 9 | 11 | 5 |
| Tỉ suất tăng dân số tự nhiên (%) |  |  |  |

\* trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

Câu 1. Nhân tố nào quyết định sự biến động dân số trên thế giới?

A. Sinh đẻ và tử vong. B. Số trẻ tử vong hằng năm.

C. Số người nhập cư. D. Số người xuất cư.

Câu 2. Hiệu số giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô được gọi là

A. tỉ suất tăng dân số tự nhiên. B. gia tăng cơ học.

C. số dân trung bình ở thời điểm đó. D. nhóm dân số trẻ.

Câu 3. Sự chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư được gọi là

A. gia tăng dân số. B. gia tăng cơ học. C. tăng dân số tự nhiên. D. quy mô dân số.

Câu 4. Quốc gia nào có quy mô dân số đứng đầu thế giới năm 2020?

A. Trung Quốc. B. Ấn Độ. C. Hoa Kỳ D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 5. Đâu là động lực phát triển dân số thế giới?

A. Gia tăng cơ học. B. Gia tăng dân số tự nhiên.

C. Tỉ suất sinh thô. D. Gia tăng dân số tự nhiên và cơ học.

Câu 6. Tỉ suất sinh thô là tương quan giữa số trẻ em được sinh ra trong năm so với

A. số dân trung bình ở cùng thời điểm.

B. dân số nữ so với tổng số dân cùng thời điểm.

C. số người trong độ tuổi sinh đẻ cùng thời điểm.

D. số nữ trong độ tuổi từ 18 – 40 cùng thời điểm.

Câu 7. Tỉ suất tử thô là tương quan giữa số người chết trong năm so với

A. số dân trung bình ở cùng một thời điểm.

B. số trẻ em và người già cùng thời điểm.

C. số người có nguy cơ tử vong cao cùng thời điểm.

D. số người thuộc nhóm dân số già cùng thời điểm.

Câu 8. Chỉ số phản ánh trình độ nuôi dưỡng và sức khoẻ của trẻ em là

A. tỉ suất sinh và tử của trẻ em. B. tỉ lệ biết chữ, số năm đến trường.

C. tỉ lệ tử vong của trẻ sơ sinh. D. tỉ suất tăng dân số tự nhiên.

Câu 9. Tỉ suất tăng dân số tự nhiên được xác định bằng hiệu số giữa

A. tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử vong ở trẻ em. B. tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô.

C. tỉ suất tử thô và gia tăng cơ học. D. tỉ suất sinh thô và gia tăng sinh học.

Câu 10. Trong giai đoạn 2015 - 2020, tỉ suất tăng dân số tự nhiên cao nhất thuộc về khu vực

A. châu Đại Dương. B. châu Phi. C. Bắc Mỹ. D. châu Âu.

Câu 11. Các nước có dân số lớn tập trung chủ yếu ở châu lục nào?

A. Châu Phi. B. Châu Âu. C. Châu Á. D. Châu Mỹ.

Câu 12. Tỉ suất sinh thô 24% có nghĩa là

A. trung bình 1000 dân có 24 trẻ em được sinh ra.

B. trung bình 1000 dân có 24 trẻ em dưới 5 tuổi.

C. trung bình 1000 dân có 24 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

D. trung bình 1000 dân có 24 phụ nữ mang thai.

Câu 13. Tỉ suất tử thô 9%o có nghĩa là

A. trung bình 1000 dân có 9 trẻ em chết.

B. trung bình 1000 dân có 9 người cao tuổi.

C. trung bình 1000 dân có 9 người chết.

D. trung bình 1000 dân có 9 trẻ em có nguy cơ tử vong.

Câu 14: Sự bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nào sau đây?

A. Kinh tế - xã hội phát triển chậm. B. Tài nguyên môi trường bị ô nhiễm, suy giảm.

C. Chất lượng cuộc sống của người dân thấp. D. Sức ép lên kinh tế - xã hội và môi trường.